

Bản án số: 66/2018/HS-ST

Ngày 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái

Ông Nguyễn Tiến Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2018/HSST-QĐ ngày 22/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L**. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1981. Nơi sinh: Xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12. Họ và tên cha: Lê Văn Q, sinh năm: 1955. Họ và tên mẹ: Bùi Thị T, sinh năm: 1957. Bị cáo có bốn anh em, bản thân là thứ ba trong gia đình. Họ và tên vợ: Phạm Thị L, sinh năm: 1983. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Chưa có;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2013/HSST ngày 05/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt L 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/02/2015, Long đã chấp hành xong bản án trên. Long đã chấp hành xong 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, còn số tiền bồi thường là 5.000.000đ chưa có đơn yêu cầu của người được thi hành án nên L chưa chấp hành xong.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ hành chính, tạm giữ và tạm giam từ ngày 18/8/2018 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ong Thị Thanh-Luật sư văn phòng luật sư Vũ Anh Hùng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang bào chữa cho bị cáo Lê Văn Long (Có mặt)

- Người bị hại: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1955 (Có mặt)

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1957 (Vắng mặt)
Cùng trú quán: Thôn N, xã Nghĩa P, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Trú quán: Tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 18/8/2018, Lê Văn Long sinh năm 1981 ở thôn Ninh Hải, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô đến nhà bố vợ là ông Phạm Quang Chải, sinh năm 1957 ở thôn Quỳnh Cả, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang với mục đích để đón vợ là chị Phạm Thị Loan và hai con về nhà mình. Khi đến nơi chị Loan không đồng ý về nhà và giữ lấy chìa khóa xe mô tô, Long và chị Loan mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau, ông Chải từ trong nhà ra và hai bên xảy ra xô xát, Long dùng tay phải đánh trúng vào vùng thái dương phải và vùng miệng của ông Chải làm ông Chải bị thương, chảy máu ở vùng miệng gãy một chiếc răng cửa, ông Chải phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Lục Nam. Ngay sau đó, ông Chải đã trình báo Công an xã Nghĩa Phương đến giải quyết việc bị con rể là Lê Văn Long đánh thương tích. Nhận được tin báo Công an xã Nghĩa Phương và Công an huyện Lục Nam đến nhà ông Chải tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ của Long gồm: 01(một) dao bằng kim loại màu trắng dài 22cm; Số tiền 1.159.000đ bao gồm 77 tờ mệnh giá 5.000đ, 7 tờ mệnh giá 2.000đ, 4 tờ mệnh giá 50.000đ, 7 tờ mệnh giá 20.000đ, 100 tờ mệnh giá 1.000đ, 32 tờ mệnh giá 10.000đ.

Cùng ngày, Công an huyện Lục Nam ra Quyết định tạm giữ hành chính đối với Lê Văn Long về hành vi gây thương tích cho ông Chải. Quá trình đấu tranh với Long để làm rõ vật chứng thu giữ, Long đã đầu thú khai nhận về hành vi trộm cắp số tiền 3.000.000đ của bố mẹ đẻ, cụ thể như sau: Vào khoảng 08 giờ ngày 13/8/2018, Long từ nhà riêng đi sang nhà bố mẹ đẻ là ông Lê Văn Quá và bà Bùi Thị Tươi ở cùng thôn, thấy không có ai ở nhà nên Long đã nảy sinh ý định xúc trộm thóc mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Long đến gian nhà bếp nơi để hòm cáng đựng thóc thấy cửa khóa (loại cửa gỗ hai cánh), Long đã dùng hai tay nhấc cánh bên trái ra khỏi bản lề rồi đi sang bên cánh phải xong đi vào chỗ để chiếc hòm cáng bằng tôn, Long vén lớp bạt màu xanh phủ trên mặt hòm rồi dùng tay phải mở nắp hòm ra thấy bên trong đầy thóc. Long dùng tay trái sục vào thóc ở vị trí miệng hòm thì thấy có một tập tiền loại polyme, Long dùng tay trái lấy tiền ra và đếm được 06 tờ có mệnh giá 500.000đ (tổng là 3.000.000đ). Long cất tiền vào túi quần đang mặc, không xúc trộm thóc nữa mà đóng nắp hòm tôn đựng thóc lại, phủ bạt như ban đầu rồi đi ra ngoài, Long lại nhấc cánh cửa tra vào bản lề như cũ và đi về nhà. Số tiền trộm cắp được Long khai đã đưa cho Nguyễn Văn Hải sinh năm 1977 ở tổ dân phố Vườn Hoa, thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam để mua ma túy mang về sử dụng tổng số 03 lần, mỗi lần 500.000đ, ngoài ra Long đi ngủ tại nhà nghỉ hết 470.000đ và chi tiêu ăn uống, mua quần áo, số tiền

còn lại là 1.159.000đ Long để trên người ngày 18/8/2018 Công an huyện Lục Nam thu giữ do có hành vi gây thương tích cho bố vợ là ông Chải.

Tại Cơ quan điều tra ông Quá và bà Tươi đã khai nhận: Ngày 12/8/2018, hai ông bà cùng Long thu củi vải ở vườn và bán được số tiền là 3.700.000 đồng. Chia phần thì Long được số tiền là 1.200.000đ (do có 20 cây vải), số tiền còn lại 2.500.000đ là phần của ông Quá, bà Tươi. Về nhà ông Quá để thêm 500.000đ của bản thân tạo thành số tiền 3.000.000đ và mang cất tại hòm cang đựng thóc ở dãy nhà bếp. Sau khi phát hiện bị mất tiền, ngày 16/8/2018 ông Quá làm đơn trình báo Công an xã Nghĩa Phương và Công an huyện Lục Nam để giải quyết.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn Long khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 62/CT-VKSLN ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Lê Văn Long về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Văn Long phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn Long từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/8/2018.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 22cm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người bị hại bà Bùi Thị Tươi, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Hải đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292; Điều 293 của

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 13/8/2018, Lê Văn Long đi bộ đến nhà bố đẻ là ông Lê Văn Quá, sinh năm 1955 ở thôn Ninh Hải, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang rồi cậy cửa bếp đi vào trong mục đích để trộm cắp thóc. Tại đây, khi Long mở hòm tôn đựng thóc ra thì phát hiện bên trong có tiền, Long đã lấy trộm hết số tiền trong hòm tôn gồm 06 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ, tổng cộng là 3.000.000đ rồi mang về ăn tiêu. Ngày 18/8/2018, Long đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Như vậy, hành vi của Lê Văn Long đủ yếu tố cấu thành của tội trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo còn trẻ nhưng không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại ông Lê Văn Quá là bố đẻ bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn Quá, bà Bùi Thị Tươi đã nhận lại số tiền 1.159.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 22cm.

[7] Trong vụ án này, Long khai sau khi trộm cắp đã đưa tiền cho anh Nguyễn Văn Hải để mua ma túy mang về sử dụng. Tại Cơ quan điều tra anh Hải khai có quen biết Long từ trước, khoảng giữa tháng 8/2018 Long có đến nhà anh Hải chơi hai lần, trong đó lần thứ nhất Long đến rủ anh Hải đi mua quần áo, lần thứ hai là đến nhà chơi. Anh Hải không nhận số tiền nào từ Long để mua ma túy về sử dụng như Long đã khai. Ngày 17/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Lục Nam đã tiến hành đối chất giữa Long và Hải. Kết quả đối chất các bên vẫn khai nhận như ban đầu. Do vậy, không có căn cứ để kết luận Hải đã nhận tiền của Long để đi mua ma túy. Việc Long khai đã sử dụng tiền trộm cắp được mua ma túy để sử dụng, do chỉ có lời khai của Long, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý là đúng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Long thuộc diện hộ cận nghèo. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. HĐXX miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Long phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt Lê Văn Long 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/8/2018.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 22cm.

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản

1 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Bắc Giang;

VKSND tỉnh Bắc Giang;

VKSND huyện Lục Nam;

Chi cục THADS huyện Lục Nam;

Công an huyện Lục Nam;

Bị cáo;

UBND nơi bị cáo cư trú;

Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa